

# PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ GÓP PHẦN THÚC ĐẨY KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TÂY NGUYÊN

PGS.TS. Nguyễn Văn Thương<sup>1</sup>,

<sup>1</sup>Trường Đại học Phú Yên,

## TÓM TẮT

*Trong thời kỳ hội nhập thế giới của Việt Nam, mỗi vùng miền trong cả nước luôn xác định tăng cường nội lực và sự liên kết ngoại lực thúc đẩy phát triển nhanh và ổn định kinh tế - xã hội cho địa phương, cùng cả nước bắt kịp xu thế phát triển chung.*

*Tây Nguyên – một địa bàn chiến lược, một vùng đất giàu tiềm năng về kinh tế, văn hóa, xã hội đã phát triển và từng ngày thay đổi theo xu hướng hiện đại hóa toàn diện. Để phát triển bền vững về kinh tế - xã hội, Tây Nguyên phải phát huy tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.*

*Các nhân tố quan trọng, cần thiết để thúc đẩy nhanh kinh tế - xã hội ở Tây Nguyên phát triển là huy động nguồn nhân lực, nguồn vốn, nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, sự áp dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại, chính sách và sự liên kết vùng miền.*

**Từ khóa:** Hội nhập, kinh tế xã hội, nguồn lực, Tây Nguyên.

## ABSTRACT

### ENHANCING RESOURCES TO PARTICIPATE PROMOTING SOCIO – ECONOMY IN CENTRAL HIGHLANDS

*In the period of world integration of Vietnam, each region in the country has always determined to strengthen internal forces and external forces to promote rapid development and socio-economic stability for the locality, and to catch up with the common development trend of the whole country.*

*The Central Highlands - a strategic area, a rich land in economic, cultural and social potentials has developed and changed day by day in accordance with the trend of comprehensive modernization. For sustainable socio-economic development, the Central Highlands must maximize and effectively use resources.*

*The mobilization of human resources, capital, available natural resources, and the application of modern and advanced science and technology, policy and regional connections are the vital and essential factors to accelerate the socio-economic development in the Central Highlands.*

**Keywords:** integration, socio-economy, resources, Central Highlands

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay, Tây Nguyên vẫn luôn là vùng đất có vị trí đặc biệt quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng. Chính vì thế, trong những năm qua Đảng và Nhà nước luôn dành nhiều sự ưu tiên và quan tâm đặc biệt đến sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh Tây Nguyên. Trong giai đoạn 2011-2020, Tây Nguyên đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 10-

NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) đề đưa kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nguyên phát triển bền vững và không ngừng cải thiện đời sống đồng bào các dân tộc ở đây. Hơn nữa, mỗi tỉnh ở Tây Nguyên đã nỗ lực phát huy mọi tiềm năng nội lực và ngoại lực để xứng tầm vị trí của mình trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập về một số nguồn lực cơ bản cần phát huy ở các tỉnh Tây Nguyên để phát triển kinh tế - xã hội của khu vực trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. Đáng chú ý nhất là sự vận dụng và phát huy nguồn nhân lực, nguồn vốn, nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, sự áp dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại và sự liên kết vùng miền.

## **2. TỔNG QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Tây Nguyên là vùng cao nguyên phía Tây miền Trung của đất nước Việt Nam, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, phía Đông giáp các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, phía Nam giáp các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, phía Tây của vùng Tây Nguyên giáp với các tỉnh Attapeu (Lào) và Ratanakiri, Mondulakiri (Campuchia). Tây Nguyên có đường biên giới chung với hai nước Lào và Campuchia dài 573 km, riêng tỉnh Kon Tum có biên giới phía Tây giáp với hai nước Lào và Campuchia, còn các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk và Đắk Nông chỉ có chung đường biên giới với Campuchia. Toàn bộ vùng Tây Nguyên có diện tích tự nhiên 54.474 km<sup>2</sup> (chiếm 16,8% diện tích cả nước).

Tây Nguyên có 61 đơn vị hành chính cấp huyện, thành phố. Ở các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên có khoảng 50 dân tộc đang sinh sống, tổng dân số gần 6 triệu người. Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng và an ninh. Sự phát triển kinh tế – xã hội Tây Nguyên trong những năm qua có tác động tích cực, sâu sắc đến sự phát triển của cả nước và khu vực.

Nhiều thành tựu của Tây Nguyên đã phản ánh trong các công trình nghiên cứu, báo cáo tổng kết, thống kê của các ngành về kinh tế - xã hội. Để ổn định và phát triển vùng Tây Nguyên, Đảng và Nhà nước quan tâm và có những chính sách kịp thời. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số:10-NQ/TW ngày 18-1-2002 về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001-2010; Thông báo Kết luận số148-TB/TW ngày 16-7-2004 về phát triển vùng Tây Nguyên toàn diện, bền vững; Kết luận số12-KL/TW ngày 24-10-2011 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011-2020; đã được cả hệ thống chính trị Tây Nguyên nghiên cứu quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc. Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30-10-2001 về định hướng dài hạn, kế hoạch 5 năm 2001-2005 và những giải pháp cơ bản phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế đặc thù, huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất, ổn định và nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

Tuy có những kết quả đạt được, song trước những yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế,

vùng Tây Nguyên vẫn còn những hạn chế nhất định. Vấn đề đặt ra cho nghiên cứu đó là: trong nội dung chiến lược phát triển mang tính bền vững vùng miền Tây Nguyên phải căn cứ vào thực tiễn để quán triệt sâu sắc các quan điểm cơ bản về kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đánh giá đúng vai trò của những nguồn lực quan trọng hiện nay.

Về phương pháp, trong nghiên cứu này chúng tôi căn cứ phương pháp tổng hợp, phân tích dữ liệu địa phương các tỉnh Tây Nguyên. Ngoài ra còn có phương pháp dự báo phát triển.

### **3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

#### **3.1. Các nguồn lực ở Tây Nguyên**

Tây Nguyên trong những năm gần đây có sự chuyển biến tích cực, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến, có nhiều thành tựu đáng kể. Tây Nguyên là nơi có nguồn nhân lực lao động dồi dào từ các trung tâm đô thị đến các buôn làng đồng bào dân tộc thiểu số. Song nguồn nhân lực này chưa phát huy được để đưa vào tổ chức, cơ cấu lao động hợp lý, lao động có trình độ cao, có bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chưa sử dụng đầy đủ và thu hút. Thực trạng này đều diễn ra ở nhiều tỉnh, huyện miền núi. Dù rằng ở các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế... nguồn lao động, việc làm luôn có sự thay đổi nhưng việc đào tạo và nâng cao trình độ để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của các tỉnh ở Tây Nguyên chưa phù hợp, nhất là trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Cụ thể, đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số gia tăng nhưng phân bố không đều và có trình độ hạn chế. Các chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao chưa hiệu quả. Hơn nữa, việc thực hiện các chính sách cử tuyển trong nhiều lĩnh vực, nhất là y tế đã và đang bộc lộ nhiều hạn chế do năng lực, trình độ đào tạo của đội ngũ này không đáp ứng được những yêu cầu công việc.

Bên cạnh nguồn nhân lực, sản xuất và phát triển các ngành nông và công nghiệp tạo được nguồn thu đáng kể, kim ngạch xuất khẩu, nguồn vốn huy động - cho vay ngân hàng, tổng vốn đầu tư có tiến triển. Nguồn vốn luôn là vấn đề cấp thiết để xây dựng và phát triển hạ tầng cơ sở, đầu tư sản xuất, mở rộng thị trường. Sự kêu gọi đầu tư có khởi sắc, số lượng doanh nghiệp tăng song thu hút các nguồn vốn vẫn còn là vấn đề nan giải của mỗi tỉnh vì phần lớn còn sử dụng nguồn vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Một trong những mặt mạnh trong nguồn lực Tây Nguyên là tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, tình hình sản xuất và khai thác ở Tây Nguyên như quản lý quy hoạch tài nguyên, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường còn nhiều bất cập. Chi riêng về thủy điện “Việc phát triển ở ạt và thiếu các quy hoạch tổng thể, chiến lược về hệ thống thủy điện nhỏ đang là thách thức lớn trong phát triển bền vững ở Tây Nguyên khi đi kèm với sự phát triển này là hàng loạt hệ quả về môi trường và phát triển kinh tế - xã hội” (1).

Cùng với sự phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo ở vùng Tây Nguyên, mỗi tỉnh luôn có định hướng sử dụng thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất để tạo sản phẩm ngày càng chất lượng, năng suất và hiệu quả cao. Qua thực tế, các địa phương ở Tây Nguyên dù triển khai một số

chương trình, dự án trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao song vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tạo được sự lan tỏa rộng khắp.

Trước yêu cầu đổi mới và hội nhập, các tỉnh Tây Nguyên tăng cường nội lực, phát huy ngoại lực để kinh tế - xã hội ngày một phát triển nhanh theo tinh thần năm 2019: Chính phủ xác định là năm “bứt phá” phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 với phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả”, ngày 01/01/2019 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các ngành, các địa phương phát triển kinh tế - xã hội.

### **3.2. Tăng cường phát huy các nguồn lực ở Tây Nguyên**

#### *3.2.1. Phát huy nguồn nhân lực*

Tây Nguyên là nơi có nguồn nhân lực lớn cần được phát huy mạnh mẽ. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Tây Nguyên luôn quan tâm vấn đề này, tăng cường lực lượng, cán bộ cho Tây Nguyên, giải quyết kịp thời những vấn đề bức thiết về nhân lực nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các tỉnh Tây Nguyên đã chuẩn bị nguồn nhân lực tốt từ phát triển mạnh hệ thống giáo dục, đào tạo, mở rộng hệ thống trường lớp khắp các buôn làng đến hình thành hệ thống y tế, thực hiện công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm được triển khai, xây dựng đời sống văn hóa, tạo nếp sống văn minh từ đô thị đến nông thôn nhưng nhân lực chất lượng vẫn còn thấp chưa đáp ứng nhu cầu công việc.

So cả nước, Tây Nguyên vẫn thuộc vùng kinh tế còn khó khăn, đời sống người dân còn nghèo (tỷ lệ nghèo 22,2%). Trước những yêu cầu thực tiễn đổi mới, trong đó nguồn nhân lực chất lượng cao giữ vai trò quan trọng. Cơ sở giáo dục luôn đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo cán bộ: vừa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, vừa bồi dưỡng bổ sung kiến thức phổ thông để bảo đảm chuẩn về văn hóa, vừa đào tạo bồi dưỡng về lý luận chính trị. Chính sách cán bộ là người dân tộc thiểu số và cán bộ hoạt động ở vùng dân tộc thiểu số cũng phải được quan tâm, có chiến lược và giải pháp cụ thể. Nhà nước có chính sách:

- Ưu tiên trong việc đào tạo học sinh dân tộc thiểu số; tăng cường công tác vận động học sinh đến trường và đào tạo tiếng nói, chữ viết dân tộc.
- Có chính sách sử dụng lao động phổ thông và lao động trí thức, nhất là các học sinh đã tốt nghiệp ở các trường nghề.
- Tăng cường công tác đào tạo nghề cho thanh thiếu niên người kinh và đồng bào dân tộc thiểu số để đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương.

Hướng phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên luôn đòi hỏi thực hiện mục tiêu ưu tiên phát triển con người. Phát huy nguồn nhân lực không chỉ về đào tạo, bồi dưỡng trình độ mà phát triển con người toàn diện cả về thể chất và trí tuệ, có cuộc sống đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần.

Các tỉnh ở Tây Nguyên cần vận dụng chính sách thu hút nhân lực, chủ động bổ sung chức danh, tuyển sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng về làm việc để nâng dân trình độ đội ngũ cán bộ, công chức. Bên cạnh đó tăng cường đầu tư trang thiết bị làm việc, điều chỉnh hợp lý chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách và cán bộ buôn làng. Công tác quy hoạch, tạo nguồn, sử dụng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số gắn chính sách ưu tiên đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

### 3.2.2. Tập trung nguồn vốn

Nguồn vốn luôn là vấn đề đặt ra cho các tỉnh trong cả nước nói chung và các tỉnh vùng Tây Nguyên nói riêng. Tăng cường và tập trung khai thác các nguồn vốn: từ nguồn vốn của Nhà nước hàng năm, chu kỳ, cùng với các chương trình mục tiêu quốc gia, phát huy tinh thần tự lực đầu tư vốn của người dân, đẩy mạnh liên kết, khuyến khích đầu tư vốn từ các doanh nghiệp, công ty, nông trường từng tỉnh đã đóng vai trò hỗ trợ, đầu tư liên kết sản xuất, cùng với vốn đầu tư trên lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm của các doanh nghiệp. Nâng cao nguồn vốn sẽ mở rộng cơ sở sản xuất, mở rộng thị trường kinh doanh, phát triển đô thị, giải quyết việc làm ở nông thôn, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Thu hút vốn quan trọng nhưng giải quyết nguồn vốn có ý nghĩa hơn, các kế hoạch, dự án được cân đối, tập trung có hướng chiến lược, trọng điểm và tầm nhìn lâu dài. Tây Nguyên thực hiện phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020: “Khuyến khích phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh với sở hữu hỗn hợp mà chủ yếu là các doanh nghiệp cổ phần để loại hình kinh tế này trở thành phổ biến trong nền kinh tế, thúc đẩy xã hội hóa sản xuất kinh doanh và sở hữu”(3). Ngoài kinh phí của Nhà nước, có thể kêu gọi sự đóng góp của các doanh nghiệp, cơ quan, cá nhân tham gia từ việc nghiên cứu khảo sát và quy hoạch tài nguyên, sử dụng nguồn vốn của họ để quy hoạch, đầu tư, phương thức này tỉnh Đắk Lắk từng làm đạt hiệu quả.

Ngoài các phương thức huy động các nguồn lực vốn nêu trên, phương thức xã hội hóa trong huy động các nguồn lực tài chính đã được triển khai trong giai đoạn vừa qua. Các chương trình 168, 135 và các chương trình mục tiêu quốc gia khác về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số. Chương trình 132, 134 về giải quyết đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt cho đồng bào đã được thực hiện quyết liệt. Đã có nhiều chủ trương, giải pháp và tổ chức lồng ghép các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư, phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân.

Thực tiễn, công nghiệp của các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục phát triển, nhiều sản phẩm chủ lực tăng, kim ngạch xuất khẩu trên 2.662 triệu USD, tăng 22,71% so với năm 2016, thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra. Năm 2017, các tỉnh Tây Nguyên có gần 23.330 doanh nghiệp đang hoạt động, tăng 14,9% so với năm 2016. Các tỉnh Tây Nguyên cũng thu hút được 235 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đăng ký 103.357 tỷ đồng, 9 dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài, với tổng số vốn 109,9 triệu USD (2). Tuy nhiên, nguồn lực vốn trong xã hội chưa được khai thác một

cách hiệu quả, trong bối cảnh nền kinh tế - xã hội của Tây Nguyên còn nhiều khó khăn, nguồn vốn đầu tư từ nhà nước hạn chế, các nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài còn ít.

### *3.2.3. Phát huy nguồn tài nguyên thiên nhiên*

Tây Nguyên là vùng đất trù phú, thiên nhiên ưu đãi và trải qua thời gian đã có nhiều thành quả đạt được từ trong việc khai thác, phát huy nguồn lực này để phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, việc quản lý sử dụng và khai thác tài nguyên quá mức, không phù hợp với điều kiện thực tế, môi trường, nhiều hiện tượng xâm hại tài nguyên ảnh hưởng rất lớn sự phát triển bền vững của vùng đất. Mặt khác, nhiều nguồn tài nguyên được phát hiện, nhưng chưa có điều kiện, nhân lực và các yếu tố khác để khai thác hiệu quả, hoặc khai thác nhưng chưa chuyên nghiệp, dẫn đến hiện tượng phá vỡ môi trường, làm mất giá trị của tài nguyên.

Trước hết, đất đai được coi là tài nguyên cơ bản của vùng này, rất thuận lợi cho phát triển nông, lâm nghiệp. Diện tích đất chủ yếu là đất đỏ bazan, tầng phong hoá dày, địa hình lượn sóng nhẹ tạo thành các cao nguyên đất đỏ như cao nguyên Buôn Ma Thuột, Plâycu, Đăk Nông, Kon Tum chiếm diện tích khoảng 1 triệu ha, thích hợp với nhiều loại cây trồng, đặc biệt là cây cao su, cà phê, chè, hồ tiêu, điều... và rừng; Đất đỏ vàng diện tích khoảng 1,8 triệu ha, kém màu mỡ hơn đất đỏ bazan nhưng giữ ẩm tốt và tơi xốp nên thích hợp với nhiều loại cây trồng. Ngoài ra còn có đất xám phân bố trên các sườn đồi thoải phía Tây Nam và trong các thung lũng, đất phù sa ven sông, thích hợp cho trồng cây lương thực. Riêng vùng Bắc Tây Nguyên, nhóm đất đỏ ba zan có 386.000ha, tập trung chủ yếu vùng tây Trường Sơn (thành phố Pleiku và các huyện Mang Yang, Đăk Đoa, Chư Sê, Chư Puh, Chư Prông, Đứk Cơ, Chư Păh, Ia Grai) có thể canh tác các loại cây công nghiệp như cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, bông vải... Các huyện, thị xã phía Đông của tỉnh (An Khê, Kbang, Kông Chro, Đăk Pơ, Ayun Pa, Ia Pa, Phú Thiện, Krông Pa), do chịu ảnh hưởng khí hậu của vùng đồng bằng giáp ranh (Bình Định, Phú Yên) nên thích hợp cho các loại cây trồng ngắn ngày và là vùng nguyên liệu mía chính cung cấp cho hai nhà máy đường An Khê và Ayun Pa. Riêng huyện Đăk Pơ và thị xã An Khê còn là vựa rau cung cấp cho các tỉnh thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Các huyện phía Đông Nam của tỉnh như Phú Thiện, Ia Pa và thị xã Ayun Pa, với lợi thế có hồ thủy lợi Ayun Hạ có thể phát triển thành vựa lúa của cả khu vực Tây Nguyên.

Tuy nhiên diện tích đất trồng đồi núi trọc chiếm tới 1,4 triệu ha và đang bị thoái hoá nghiêm trọng (đất bazan thoái hoá tới 71,7%; diện tích đất bị thoái hoá nặng chiếm tới 20%). Diện tích rừng Tây Nguyên là 3.015,5 nghìn ha chiếm 35,7% diện tích rừng cả nước. Các cây được liệt kê quý được tìm thấy nhiều ở Tây Nguyên. Tuy vậy, hiện nay tình trạng thiếu đất trong sản xuất đang diễn ra khá phổ biến. Việc giao đất cho các nông lâm trường lại đang không phát huy được hiệu quả. Do đó cần phải phát huy nguồn tài nguyên gắn liền với chính sách, khai thác và phân bổ hợp lý ở Tây Nguyên. Ngoài thế mạnh về đất, Tây Nguyên cũng có những thế mạnh về tài nguyên nước và điều này cũng đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của khu vực Tây Nguyên nói riêng và trong lĩnh vực phát triển thủy điện của cả nước nói chung. Bên cạnh đó, tài nguyên khoáng sản ở Tây Nguyên hết sức đặc biệt, tiêu biểu là bôxít. Theo dự báo, trữ lượng

bôxít tại Tây Nguyên, tập trung chủ yếu ở Lâm Đồng và Đắk Nông chiếm tới 90% của cả nước. Việc khai thác bôxít, tuy mang lại những lợi ích về kinh tế, nhưng cũng gây ra nhiều tác động đối với môi trường và đời sống xã hội của người dân.

Tác động của các nhân tố về tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên gắn liền với phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Với những khu vực giàu tài nguyên khoáng sản và có những lợi thế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên như Tây Nguyên, nếu không bảo đảm sự hài hòa trong phát triển, nhất là ở khía cạnh môi trường sẽ gây ra những tác động tiêu cực tới sự phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội theo hướng bền vững. Do vậy, trong thời gian tới việc ban hành và thực thi các chính sách về phát triển Tây Nguyên, nhất là khai thác rừng, tài nguyên khoáng sản cần phải được đánh giá tổng thể các tác động về xã hội và môi trường.

#### *3.2.4. Áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến*

Trong những năm qua, Tây Nguyên đã áp dụng thành tựu khoa học công nghệ hiện đại vào quá trình sản xuất, quản lý xã hội đạt hiệu quả trên nhiều lĩnh vực. Tăng cường khuyến khích sáng tạo của mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp, địa phương để đuổi kịp quá trình hội nhập khu vực và thế giới. Vấn đề đặt ra là sự tiếp cận công nghệ tiên tiến hiện nay bằng cách trang bị thành tựu công nghệ cho nhân lực địa phương. Sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao, lực lượng kỹ thuật và công nghệ để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, đặc biệt thu hút lao động lành nghề, công nhân kỹ thuật lành nghề, khuyến khích phát triển dịch vụ áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng xuất, sản phẩm ngày càng có chất lượng cũng như quản lý xã hội mang tính hiện đại.

Trong lĩnh vực nông nghiệp hiện nay, Tây Nguyên đã sử dụng công nghệ xanh sạch phục vụ theo hướng phát triển bền vững, triển khai tại nhiều địa phương như Lâm Đồng, Đắk Lắk nhưng chưa phổ biến đến các tỉnh khác. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất, góp phần tăng năng suất lao động cũng như qui trình chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Việc sử dụng công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là việc sử dụng công nghệ thông tin trong marketing, xúc tiến quảng bá, tạo e-market nhiều doanh nghiệp sử dụng hệ thống này để tổ chức kinh doanh, tạo thương hiệu sản phẩm, kết nối thông tin quản lý xã hội.

Công nghệ GIS đã được triển khai nghiên cứu và đã ứng dụng ở Việt Nam, trong đó lĩnh vực môi trường, địa lý tự nhiên ở Tây Nguyên cũng được áp dụng nhưng còn ít, chưa hiệu quả. Các hệ thống phân phối và đặt chỗ toàn cầu (CRS và GDS) được ứng dụng một phần trong ngành hàng không ở Tây Nguyên cần phát triển mạnh và nhân rộng. Hiện nay cần phải tiếp cận công nghệ 4.0 để vận dụng trong các ngành kinh tế và quản lý xã hội Tây Nguyên.

Xác định đúng nguồn lực mềm như vốn, công nghệ sẽ tạo thành động lực quan trọng để khu vực Tây Nguyên cũng như cả nước phát huy, khai thác và áp dụng để hội nhập thành công.

#### *3.2.5. Tăng cường liên kết vùng miền*

Trước bối cảnh đất nước và khu vực đang hội nhập quốc tế, vùng Tây Nguyên không tránh

khỏi những khó khăn, tụt hậu. Để vượt qua những thách thức, khó khăn thực tại, trong những năm qua Tây Nguyên đã mở rộng hợp tác, giao lưu và liên kết vùng miền từng bước có hiệu quả. Vấn đề đặt ra là chú trọng vai trò của cộng đồng, mối liên kết, hợp tác của các ngành liên quan, các vùng miền trong nước. Tuy nhiên, các mối quan hệ hợp tác quốc tế, hợp tác trong nước ở Tây Nguyên chưa được khai thác một cách hiệu quả. Đặc biệt, các mối liên kết hợp tác trong nước giữa các ngành liên quan, giữa các địa phương trong cả nước chưa chặt chẽ, vẫn còn tồn tại hiện tượng cục bộ địa phương nên việc phát triển chưa hiệu quả và chất lượng của phát triển thiếu đồng bộ.

Thúc đẩy phát triển bền vững khu vực Tây Nguyên, vấn đề liên quan tới mở rộng hợp tác quốc tế nhiều cơ hội để mở rộng quy mô, thị trường cho các sản phẩm ở đây được quảng bá, nhất là nhóm các mặt hàng nông lâm sản. Hợp tác quốc tế đa phương, các tác động của hoạt động này trong các thỏa thuận hợp tác khu vực cũng là những vấn đề đáng chú ý đối với khu vực Tây Nguyên, trong đó có hoạt động hợp tác phát triển vùng. Phát huy thuận lợi từ vị trí địa lý đặc biệt của mình, Tây Nguyên có 3 tỉnh Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk có sân bay, điều này cũng đã góp phần mở ra nhiều cơ hội về giao thương, phát triển dịch vụ cho khu vực.

Định hướng Tây Nguyên đến năm 2030 vùng sẽ xây dựng 10 cửa khẩu, trong đó có 04 cửa khẩu quốc tế: Bờ Y (Kon Tum), Lệ Thanh (Gia Lai), Bu Prăng (Đắk Nông), Đắk Ruê (Đắk Lắk); 01 cửa khẩu quốc gia là Đắk Per (Đắk Nông); 05 cửa khẩu phụ Tà Bộc, Tà Dạt, Mô Rai, Hồ Le (Kon Tum), Sa Thầy (Gia Lai). Xây dựng các cặp chợ đường biên cho nhân dân khu vực giáp biên giới.

Hiện nay hướng phát triển đường bộ, đường sắt sẽ kết nối xuống vùng duyên hải Nam Trung bộ, đây là sự liên kết vùng miền, phát triển toàn diện, bền vững kinh tế - xã hội của Tây Nguyên.

#### **4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **4.1. Kết luận**

Trong những năm qua, Tây Nguyên đã phát huy các nguồn lực một cách mạnh mẽ và đạt hiệu quả. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như phát huy lợi thế vùng miền của Tây Nguyên góp phần phát triển kinh tế và xã hội, an ninh, chính trị ổn định.

Tuy nhiên, trong thời kỳ hội nhập hiện nay, sự đòi hỏi cao trong việc huy động các nguồn lực để phát triển trên từng lĩnh vực kinh tế - xã hội thì Tây Nguyên chưa thực sự phát huy hợp lý, chất lượng và hiệu quả trong phát triển kinh tế chưa tương xứng với khu vực khác trong cả nước.

Trong thời gian tới, để xứng tầm vùng đất Tây Nguyên giàu đẹp, trên cơ sở xác định các nguồn lực có vai trò quan trọng, tổ chức và định hướng các hình thức tổ chức huy động các nguồn lực một cách hợp lý, tăng cường việc khai thác các nguồn lực như nguồn lực tài nguyên, nguồn lực con người, nguồn lực vốn và khoa học công nghệ hiện đại một cách hợp lý và hiệu quả cao. Ngoài ra sự liên kết, tạo nguồn lực kết nối vùng miền, khu vực và quốc tế trở thành hướng đi đúng sẽ góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội khu vực Tây Nguyên ngày càng lớn mạnh cùng cả nước hội nhập khu



vực và thế giới thành công.

#### **4.2. Kiến nghị**

*Một là*, Phân tích thực trạng các nguồn lực từng địa phương ở Tây Nguyên, tổng hợp trên cơ sở so sánh với các vùng miền, cả nước cũng như trong khu vực, quốc tế để có định hướng và biện pháp khai thác phù hợp và phát huy thế mạnh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

*Hai là*, Tây Nguyên đẩy mạnh sự hợp tác, liên kết giữa các ngành, các chủ thể và các đối tượng trong và ngoài nước trên từng lĩnh vực, đặc biệt là vùng miền trong nước; sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bổ sung hỗ trợ các kinh nghiệm, phát huy nội lực, thu hút các nguồn ngoại lực để đáp ứng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

*Ba là*: Phát huy vai trò của cộng đồng, các lực lượng trong xã hội, đoàn kết cộng đồng các dân tộc, nâng cao trình độ chuyên môn, thu hút nguồn vốn từ cá nhân đến doanh nghiệp trong và ngoài vùng Tây Nguyên, phát triển các nguồn lực sẵn có, tạo cơ chế để khai thác bền vững, bảo vệ môi trường./.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Viện nghiên cứu phát triển Phương Đông, Giá trị văn hóa truyền thống Tây Nguyên với phát triển bền vững, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.174, 2016.
2. <https://dantocmiennui.vn/xa-hoi/kinh-te-xa-hoi-vung-tay-nguyen-tiep-tuc-phat-trien-ben-vung>.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.101, 2011.

-----